

Bản án số: 466/2020/HC-PT

Ngày 28 tháng 8 năm 2020

V/v “Khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính và giải quyết
khiếu nại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 435/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 7 năm 2019 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 589/2019/HC-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2163/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Thái Văn D, sinh năm 1961. Địa chỉ: 30N, Đường 11, C, Khu phố 5, phường Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Cao Minh T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: 6/41 P, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 7, đường Tân Phú, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1978 - Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tổng công ty M II- Công ty cổ phần. Địa chỉ: Số 54-56 L, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Bà Phạm Thị Minh T1, sinh năm 1969. Địa chỉ: 30N Đường 11, C, Khu phố 5, phường Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Phan Thị Minh H. Địa chỉ: Số 409/16, đường V, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Thái Văn D và đại diện theo ủy quyền ông Cao Minh T1 trình bày:

Tại Biên bản vi phạm hành chính về việc lấn đất đai số 07/BB-VPHC ngày 17/11/2015 và Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC ngày 23/12/2015 của UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh đã xác định ông Thái Văn D có hành vi vi phạm về xây dựng đối với diện tích $5,6m^2 \times 12m^2$ thuộc thửa đất số 93; 96, tờ bản đồ số 1 phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, thời điểm vi phạm được xác định trước năm 2003.

Ngày 29/01/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 Bn hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 388/QĐ-KPHQ buộc ông Thái Văn D phá dỡ diện tích $28,20m^2$, khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn. Theo ông D, quyết định nêu trên không đúng quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Nay ông Thái Văn D yêu cầu hủy Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 với các lý do sau đây:

Hiện trạng khu đất phía sau nhà trước năm 1975 là một nhánh nhỏ của rạch Bần Đôn, sau năm 1978 các hộ dân tự san lấp rạch để lấy đất tăng gia sản xuất mà không bị địa phương nhắc nhở.

Phần đất mà Chủ tịch Ủy Bn nhân dân Quận 7 yêu cầu khôi phục, trả lại tình trạng ban đầu là đất do cha của ông D là ông Thái Văn B sử dụng trước ngày 15/10/1993, không phải là đất lấn chiếm trước năm 2003 và ông D không

phải là người vi phạm.

Việc Công ty M cấp đất cho cán bộ công nhân viên khi chưa có quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được xem là trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân Quận 7 cho rằng phải lấy lại đất để giao lại cho các hộ dân nêu trên là không có căn cứ.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 có văn bản trình bày:

Về cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7:

Ngày 17/11/2015, Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7 lập Biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC đối với ông Thái Văn D do đã có hành vi lấn đất diện tích 28,20m² tại một phần thửa 93, 96 tờ bản đồ số 01 (tài liệu 02/CT-UB) nay thuộc một phần thửa 66, một phần thửa 67 tờ bản đồ số 43 (tài liệu bản đồ 2003) khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, Quận 7; Thời điểm vi phạm trước năm 2003.

Ngày 23/12/2015, Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7 lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm số 23/BB-VPHC đối với ông Thái Văn D do đã có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng (xây dựng công trình trên đất lấn chiếm).

Ngày 29/01/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 Ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 388/QĐ-KPHQ đối với ông Thái Văn D, buộc ông Thái Văn D tự phá dỡ công trình xây dựng vi phạm có diện tích 5,6m² x 12m² = 12,0m²; cấu trúc: tường gạch, mái tole + cột gạch, mái tole, tường rào gạch dài 4,0m, cao 2,0m; Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại đất đã lấn diện tích 28,20m².

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, khoản 1 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, việc lập Biên bản vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây là đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 28, Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 68 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, việc ban hành Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 là đúng thẩm quyền và đúng

quy định pháp luật.

Về nguồn gốc đất:

Khu đất có diện tích 5.825m² do Công ty đường Việt Nam mua của Ngân hàng quốc gia Việt Nam theo Chứng thư trước bạ tại Sài Gòn ngày 29/12/1971 và đăng ký ngày 16/4/1974.

Ngày 20/7/1995, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đã họp giao cho Liên hiệp M II 46 lô đất để xây dựng nhà ở cho cán bộ công nhân viên tại phía sau C thuộc xã Tân Thuận Tây. Sau đó đã tiến hành bàn giao vị trí và cắm mốc các lô đất.

Ngày 05/02/1998, Ủy ban nhân dân Quận 7 có Thông báo số 19/1998-TB-UB kết luận giao Công ty đường Biên Hòa 40 lô đất, số lô còn lại giao cho Công ty Xây dựng và Phát triển nhà Nhà Bè. Và cũng đã tiến hành đo đạc, xác định mốc và bàn giao 40 lô đất cho Tổng Công ty M II.

Tháng 9/2000, Tổng Công ty M II ban hành các quyết định cấp cho cán bộ công nhân viên 40 lô đất tại khu quy hoạch nhà ở phường Tân Thuận Tây, Quận 7 sử dụng để xây nhà ở gia đình theo quy hoạch được duyệt.

Về pháp lý ranh đất sử dụng của Công ty M:

Căn cứ Bản vẽ hiện trạng vị trí số 06725/ĐĐBĐ-VPQ7 ngày 25/05/2012 của Trung tâm đo đạc bản đồ thiết lập, áp ranh bản đồ quy hoạch phân lô khu nhà ở phường Tân Thuận Tây, Quận 7 được Kiến trúc sư trưởng Thành phố duyệt ngày 16/08/2000 lên bản đồ hiện trạng vị trí; áp ranh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00716/2005 của ông Thái Văn B tại số 30N, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Xác định phần đất phía sau nhà ông Thái Văn D thuộc dãy N (ranh theo Giấy chứng nhận) là khoảng thông hành địa dịch cách ranh đất của Công ty M 1,5m.

Đồng thời tại Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây xác định khu vực C trước đây có hàng rào bảo vệ rõ ràng là ranh giới của khu nhà ở này với khu đất xung quanh, hiện nay các hộ dân tự phá hàng rào bảo vệ C nói rộng diện tích sử dụng (của Công ty M) và lấn hết phần thông hành địa dịch của khu C.

Theo Bản đồ giải thửa tỷ lệ 1/4000 năm 1983 xác định phần đất phía sau khu C là đất có thửa, không phải đất rạch. Do đó, phần đất nằm ngoài ranh công nhận phía sau nhà ông Thái Văn D là đất có thửa, không phải đất rạch, phần đất này đã được đăng ký trước bạ cho Công ty đường Việt Nam từ năm 1974.

Nhận thấy việc Ban hành Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 đối với ông Thái Văn D là đúng thẩm

quyền và đúng quy định pháp luật nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Thái Văn D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty M II-Công ty cổ phần: Có văn bản xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu Tòa án công khai chứng cứ, đối thoại lại.

Từ nội dung vụ án trên bản án sơ thẩm số 589/2019/HC-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với khởi kiện của ông Thái Văn D yêu cầu hủy Quyết định số 2330/QĐ-CC ngày 15/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 và Quyết định số 0563/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 do đã hết thời hiệu khởi kiện.

2. Bác khởi kiện của ông Thái Văn D yêu cầu hủy Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Cao Minh T1 (người được ông Thái Văn D ủy quyền) kháng cáo. Ông T1 cho rằng việc xây dựng tường rào do cha mẹ của ông D xây dựng trước năm 2003, việc sử dụng đất mà theo UBND cho rằng lấn đất vào năm 1973. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá khách quan các chứng cứ mà ông cung cấp- xử bác yêu cầu khởi kiện của ông D là không đúng, nên ông kháng cáo yêu cầu xét lại. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông T1 vẫn giữ nguyên theo kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm Chủ tịch UBND Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt) có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Cao Minh T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Cao Minh T1 (đại diện theo ủy quyền cho ông Thái Văn D) kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Ngày 17/11/2015, UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh lập Biên bản vi phạm hành chính về việc lấn đất đai số 07/BB-VPHC đối với ông Thái Văn D lý do có hành vi lấn chiếm 28,20m² tại 01 phần thửa số 93; 96, tờ bản đồ số 43 (tài liệu năm 2003); ngày 23/12/2015 lập Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC đối với ông Thái Văn D có hành vi tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng, ngày 29/01/2016 Chủ tịch UBND Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 388/QĐ-KPHQ đối với ông Thái Văn D, buộc ông D tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm có diện tích 5,6m² + 12m² (cấu trúc: Tường gạch, mái Tole+cột gạch, mái Tole, tường rào dài 4m, cao 2m) buộc khôi phục tình trạng của đất trước khi vi phạm, trả lại 28,20m²; sau đó thì Chủ tịch UBND Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định cưỡng chế số 2330/QĐ-CC ngày 15/8/2016 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 0563/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

Ngày 06/6/2016, ông Thái Văn D nộp đơn khởi kiện đòi hủy Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7. Tại Tòa án cấp sơ thẩm ông D yêu cầu bổ sung yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 2330/QĐ-CC ngày 15/8/2016 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 0563/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ông D yêu cầu bổ sung xử hủy 02 quyết định (Quyết định số 2330/QĐ-CC ngày 15/8/2016 và Quyết định số 0563/QĐ-UBND ngày 13/02/2017) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 của ông D là hết thời hiệu khởi kiện, nên ra Quyết định đình chỉ đối với 02 quyết định nêu trên – xử bác yêu cầu của ông D đòi hủy Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Văn bản số 10342/VPĐK-KT ngày 17/9/2013 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, vị trí khu đất theo tài liệu trước 1975 thuộc một phần lô số 104, 110, tờ số 5, Tân Thuận Đông, huyện Nhà Bè.

Theo Văn bản số 345/TS-VPĐK-LT ngày 26/8/2013 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, theo Bản đồ địa chính năm 2004 thuộc thửa 56, 59, 60 và một phần thửa 53->55, 57, 58, 61->70, tờ số 43 phường Tân Thuận Tây, Quận 7 do Công ty Đường Việt Nam và Ngân hàng Quốc gia Việt Nam sử dụng.

Theo Văn bản số 346/TS-VPĐK-LT của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, thửa 110 có diện tích 5.825m² do Công ty đường Việt Nam sử dụng, theo trước bạ ngày 29/12/1971, đăng ký ngày 16/4/1974, ngày 20/7/1995 UBND huyện Nhà Bè đã hợp giao cho Liên hợp M II 46 lô đất đã xây dựng nhà ở cho cán bộ công nhân viên tại phía sau C thuộc xã Tân Thuận Tây, sau đó tiến hành bàn giao vị trí đất và cắm mốc các lô đất. Ngày 05/02/1998, UBND Quận 7 có Thông báo số 19/1998-TB-UB kết luận giao cho Công ty đường Biên Hòa 40 lô đất, số lô còn lại giao cho Công ty xây dựng và phát triển Nhà Bè; tháng 9/2000, Tổng công ty M II ban hành các quyết định cấp cho cán bộ công nhân viên 40 lô đất khu quy hoạch nhà ở phường Tân Thuận Tây để sử dụng và xây dựng nhà ở.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00716/2005 ngày 13/01/2005 của Ủy Bn nhân dân Quận 7 cấp cho ông Thái Văn B và bà Lê Thị My tại địa chỉ số 30N, Khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích đất 77,2m². Theo bản vẽ số 06725/ĐĐBĐ-VPQ7 ngày 25/05/2012 của T1 tâm đo đạc bản đồ, ông Thái Văn D (là con của ông Thái Văn B và bà Lê Thị My) đang sử dụng phần đất có diện tích 121,5m²,

trong đó, phần diện tích thuộc thửa 93 là $101,6\text{m}^2$ và phần diện tích thuộc thửa 96 là $19,9\text{m}^2$. Diện tích ông D hiện đang sử dụng có diện tích $121,5\text{m}^2$ (01 phần thửa 93 diện tích $101,6\text{m}^2$; 01 phần thửa 96 diện tích $19,9\text{m}^2$). Diện tích ông D hiện đang sử dụng nhiều hơn diện tích đất đã cấp cho ông B, bà My năm 2005. Phía ông D khai hiện gia đình ông sử dụng đến 148m^2 nhưng không có tài liệu chứng minh gia đình ông sử dụng đến 148m^2 .

Theo UBND Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng phần đất ông B, bà My được cấp $77,2\text{m}^2$, hiện ông D sử dụng đến $121,5\text{m}^2$ là lấn đất của Tổng công ty M II $28,20\text{m}^2$ và xây dựng công trình trên đất trái phép, nên UBND Quận 7 căn cứ vào khoản 6 Điều 10; khoản 1 Điều 13 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ rồi ra Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7. Buộc ông Thái Văn D tự tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm như:

Phá dỡ công trình xây dựng vi phạm có diện tích $5,6\text{m}^2 \times 12\text{m}^2$; cấu trúc: Tường gạch, mái tole + cột gạch, mái tole, tường rào gạch dài 4,0m, cao 2,0m.

Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm là trả lại đất đã lấn diện tích $28,20\text{m}^2$ (theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ).

Ông Cao Minh T1 đại diện cho ông Thái Văn D cho rằng ông D không có lấn chiếm phần đất nêu trên là do cha mẹ của ông là (ông B, bà My) sử dụng xây dựng tường rào rồi để lại cho ông sử dụng, năm 2002 ông có cải tạo lại căn phòng trên phần đất trên, nên ông kháng cáo đề nghị đòi hủy Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thì bà Phạm Thị Minh H là nhân chứng của Công ty M II cho rằng vào năm 2000 Công ty có cấp cho bà đất để cất nhà ở không biết có bao trùm phần đất mà UBND quận 7 thu hồi của ông D như trên hay không. Phía Công ty M II cũng như bà H thì chưa có tranh chấp phần đất trên với ông D.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính về việc lấn đất đai số 07/BB-VPHC ngày 17/11/2015 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông D có hành vi lấn đất và Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Thái Văn D – xây dựng công trình không có giấy phép, nên ra

Quyết định buộc ông D phải khắc phục hậu quả như trên.

Việc ông Thái Văn D có hành vi xây dựng công trình trên đất khi chưa có giấy phép xây dựng, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC ngày 23/12/2015 buộc ông Thái Văn D tháo dỡ công trình xây dựng như trên là có căn cứ.

Còn về việc Chủ tịch Ủy Bn nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng ông D lấn đất, thu hồi lại đất, thì Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay Công ty M II cũng như các hộ công nhân viên của Công ty không có tranh chấp đất trên với ông D (không có khởi kiện tại Tòa án). Do không có tranh chấp nên không thể cho rằng ông D lấn chiếm đất để buộc ông D phải giao trả lại và giao trả cho ai thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không xác định được.

Do chưa xác định được phần đất nêu trên thuộc quyền sử dụng của ai mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khắc phục hậu quả thu hồi phần đất trên là chưa có căn cứ, nên cần phải hủy quyết định trên về phần thu hồi phần đất nêu trên.

Việc án sơ thẩm xem xét Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 mà không xem xét Quyết định cưỡng chế số 2330/QĐ-CC ngày 15/8/2016 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 0563/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 là không đúng.

Do xét hủy 01 phần Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về phần thu hồi 28,20m², nên xét hủy luôn đối với Quyết định cưỡng chế về phần buộc ông D phải giao lại 28,20m², cũng như hủy 01 phần Quyết định giải quyết khiếu nại-không chấp nhận khiếu nại của ông D về việc buộc ông D phải giao trả lại 28,20m² đất nêu trên, mà không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm đối với quyết định này.

[3] Do kháng cáo của ông T1 được chấp nhận 01 phần nên ông Thái Văn D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Đề nghị không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của ông Cao Minh T1 (đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn D).

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 589/2019/HC-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 158, Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Áp dụng các Nghị định: Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở.

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Hủy một phần Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy Bn nhân dân Quận 7 về việc buộc ông Thái Văn D phải giao lại diện tích đất lấn chiếm theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định 102 ngày 10/11/2014 của Chính phủ cũng như hủy 01 phần Quyết định số 2330/QĐ-CC ngày 15/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc cưỡng chế ông D phải giao lại diện tích 28,20m² đất nêu trên và 01 phần Quyết định số 0563/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc trả lời không chấp nhận khiếu nại của ông Thái Văn D về việc thu hồi lại diện tích đất lấn chiếm nêu trên.

2. Giữ nguyên Quyết định số 388/QĐ-KPHQ ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc “Buộc ông Thái Văn D phải tự tháo dỡ công trình xây dựng trên đất 5,6m² + 12m², (cấu trúc: Tường gạch, mái Tole+cột gạch, mái Tole, tường rào dài 4m, cao 2m).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Thái Văn D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Ngày 14/6/2019, ông Thái Văn D (do ông Cao Minh T1 nộp thay) nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025897 tại Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh; số tiền này được hoàn trả lại cho ông Thái Văn D.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/8/2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (ĐTT 17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung

